

CHƯƠNG I. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 1

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (... tiết)



I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

2. Về năng lực:

* Năng lực chung

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

* Năng lực chuyên biệt

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

- Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

- Trình bày được phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

3. Về phẩm chất:

- Bài học giúp học sinh trân trọng thành tựu của nhân loại trong quá khứ và tôn trọng lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu một số công trình kiến trúc cổ ở Châu Âu và đặt câu hỏi:

? Đây là công trình kiến trúc nào? Ở đâu?

? Qua những hình ảnh vừa rồi, em nhớ đến châu lục nào trên thế giới và ở thời kì

nào của lịch sử nhân loại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.5 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những việc làm của người Giéc-man sau khi lật đổ đế quốc La Mã.</p> <p>? Kể lại những sự kiện chủ yếu của quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ thứ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các cuộc đấu tranh của nô lệ dẫn đến tình trạng sản xuất sút kém, xã hội ngày càng rối ren. - Nửa cuối thế kỉ V, các bộ tộc người Giéc – man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ,

- Thời gian: 5 phút

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS:

- Đọc SGK và làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

đưa đến sự diệt vong của đế quốc La Mã (476).

=> Chế độ phong kiến từng bước được hình thành ở Tây Âu.



2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.6 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa</p>	a. Lãnh địa phong kiến <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh địa là những vùng đất đai rộng lớn bị các quý tộc biến thành những vùng đất riêng của họ, được

phong kiến?

? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?

- Thời gian: ... phút

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

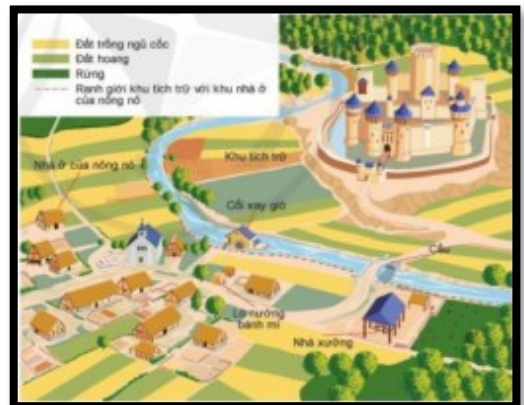
cha truyền con nối.

- **Thời gian hình thành:** giữa thế kỉ IX.

- Lãnh chúa xây dựng lãnh địa bằng đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ... với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu nhà ở của nông nô.

- Mỗi lãnh chúa có một lãnh địa riêng, toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ.

- **Hoạt động kinh tế trong lãnh địa:** Chủ yếu là nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp. Ngoài ra có nghề thủ công: dệt vải, rèn đúc công cụ, vũ khí...



b. Quan hệ xã hội

- **Lãnh chúa:** là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa.

- **Nông nô:** là người thuê ruộng đất

	<p>của lãnh chúa để cấy cây, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa.</p> <p>=> Đây là quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô (quan hệ gia cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột)</p>
--	---

3. Thành thị Tây Âu thời trung đại

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được vai trò của thành thị thời trung đại.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK Tr.7 & Tr.8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nguyên nhân, quá trình hình thành và ý nghĩa của thành thị Tây Âu thời trung đại?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Cuối thế kỉ XI - Nguyên nhân: do sản xuất phát triển đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa gắn liền với hoạt động sản xuất của thợ thủ công và buôn bán của thương nhân. - Quá trình hình thành: thợ thủ công và thương nhân đến những nơi thuận lợi về giao thông để mở xưởng và cửa hàng dẫn đến các thị trấn, thị tứ hình thành và phát triển thành thành thị. - Đặc điểm: có phố xá, bến cảng,

trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.	rap hát, nhà thờ... - Kinh tế chủ đạo: thủ công nghiệp và thương nghiệp. - Ý nghĩa: + Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển. + Thành thị góp phần xóa bỏ chế độ P.K phân quyền. + Tạo điều kiện cho các trường ĐH lớn ở Tây Âu hình thành.
--	---

4. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	HD của thầy và trò
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK Trc .8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến? ? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về	- Thời gian: Thế kỉ I - Địa điểm: Giu-đê (Vùng Giê-ru-sa-lem) hiện nay thuộc Palestin (La Mã) - Nguồn gốc: kế thừa giáo lí cơ bản và tín điều của đạo Do Thái - Quá trình: + Khi mới ra đời, Thiên Chúa giáo

<p>quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <p>- Thời gian: ... phút</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.</p> <p>- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p> <p>- Chuyển dẫn sang phần luyện tập.</p>	<p>bị đế quốc La Mã ngăn cản.</p> <p>+ Thời trung đại, Thiên Chúa giáo trở thành tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến.</p> <p>→ Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu.</p>
---	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	C	B	D	A

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1: Bộ tộc nào đưa đến sự diệt vong của đế quốc La-mã?

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| A. Bộ tộc Lạc Việt | B. Bộ tộc Tây Âu |
| C. Bộ tộc người La-mã | D. Bộ tộc người Giéc-man |

Câu 2: Lãnh địa phong kiến hình thành vào thế kỉ nào?

- | | |
|---------------|----------------|
| A. Thế kỉ VII | B. Thế kỉ VIII |
| C. Thế kỉ IX | D. Thế kỉ X |

Câu 3: Lãnh địa phong kiến thuộc quyền cai quản của ai?

- | | |
|--------------|------------|
| A. Nông nô | B. Nhà vua |
| C. Lãnh chúa | D. Địa chủ |

Câu 4: Lãnh chúa ở Tây Âu sống cuộc sống như thế nào?

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| A. Sống cực khổ | B. Sống sung sướng, xa hoa |
| C. Làm thuê cho nhà vua | D. Sống bình dân |

Câu 5: Kinh tế chủ đạo của thành thị Tây Âu thời trung đại là gì?

- | | |
|------------------|-------------------------------------|
| A. Nông nghiệp | B. Thủ công nghiệp |
| C. Thương nghiệp | D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp |

Câu 6: Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là gì?

- | | |
|-------------------------------|-------------------------------------|
| A. Nông nghiệp tự túc, tự cấp | B. Thủ công nghiệp |
| C. Thương nghiệp | D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp |

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em có nhận xét gì về Lãnh địa phong kiến và thành thị Tây Âu thời trung đại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ VÀ SỰ HÌNH THÀNH

QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Học sinh sử dụng được lược đồ hoặc bản đồ giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

- Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.
- + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

- Năng lực chuyên biệt:

- + Khai thác và sử dụng được những thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học, học liệu số theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện được các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Có tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, thúc đẩy sự giao lưu giữa các nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, video 3d về Trái Đất, hình ảnh về một số cuộc phát kiến địa lí.
- Máy tính, máy chiếu.
- Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí.
- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
- Phiếu học tập.

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh ảnh về các nhà phát kiến địa lí.
- Bảng con.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

- a. Mục tiêu:** Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Hái quả.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh tên nhân vật lịch sử, đồ vật (nêu tác dụng) và cho biết sự kiện lịch sử liên quan đến những hình ảnh đó.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lần lượt chọn từng ô số (ứng với mỗi quả trên cây), quan sát hình ảnh, gọi tên nhân vật lịch sử, đồ vật (nêu tác dụng) và cho biết sự kiện lịch sử liên quan đến những hình ảnh đó.
- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi của giáo viên đề ra, quan sát các hình ảnh gọi tên nhân vật lịch sử, đồ vật (nêu tác dụng) và xác định sự kiện lịch sử liên quan đến những hình ảnh đó.
- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4. Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.
- Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Các cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới

a. Sơ lược về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn

a. Mục tiêu: HS sử dụng được lược đồ hoặc bản đồ giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

b. Nội dung: - GV chia cả lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin trong bảng 2 và giới thiệu về các cuộc phát kiến địa lí lớn.

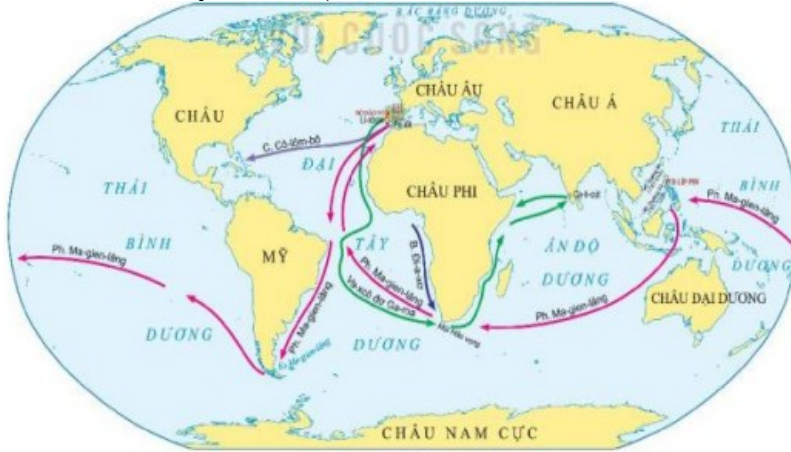
- Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm: - Lời giới thiệu của các nhóm về các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

- Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:**Hoạt động của giáo viên và học sinh****Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

NV1: Giáo viên yêu cầu HS các nhóm quan sát hình 1, đọc thông tin mục 1.a (SGK/14 – 15), thảo luận nhóm, giới thiệu nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn (có thể giao mỗi nhóm tìm hiểu hành trình của một cuộc phát kiến).



NV2: Theo em, cuộc phát kiến địa lí nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

NV1: Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, thảo luận nhóm, giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

NV2: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ. HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

- HS trả lời câu hỏi của giáo viên.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình. (GV hướng dẫn HS tìm hiểu hình 2 SGK/15 và kể một số câu chuyện về

Sản phẩm dự kiến

+ Năm 1487, B. Đê-a-xơ đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi.

+ Năm 1492, Cô-lôm-bô dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, sang Ca-ri-bê (châu Mỹ ngày nay).

+ Năm 1497 - 1498, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua mũi Hảo Vọng và cập bến Ca-li-cút ở phía Tây Nam Ấn Độ.

+ Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển.

<p>hành trình tìm kiếm những vùng đất mới của các nhà thám hiểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý trả lời NV2: Cuộc phát kiến địa lí của Ma-gien-lan là cuộc phát kiến địa lí quan trọng nhất vì: <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cuộc phát kiến có hành trình dài nhất trong lịch sử các cuộc phát kiến địa lí. Ma-gien-lăng cùng đoàn thủy thủ xuất phát từ Tây Ban Nha đã đi vòng quanh thế giới, đi qua các đại dương lớn như Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. + Chứng tỏ luận điểm “Trái đất hình tròn” là đúng đắn, đây là cơ sở rất lớn để các nhà văn, nhà thơ, nhà thiên văn học, triết học thời kỳ Văn hóa Phục Hưng bảo vệ cho luận điểm “Mặt trời là trung tâm” và “Trái đất hình tròn”. + Thúc đẩy quá trình hoàn thành bản đồ thế giới từ đó tạo điều kiện cho các cuộc phát kiến tiếp theo. + Tạo cơ sở quan trọng làm sụp đổ các tư tưởng triết học bảo thủ, sai lầm của giáo hội Thiên Chúa). 	
<p>b. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>b. Nội dung: HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên và học sinh</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1.b và quan sát hình 3 (SGK/16) tìm hiểu về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p>  <p>Hình 3. Hình ảnh mô phỏng con tàu buôn bán nô lệ thời kì này</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin mục 1.b, quan sát hình 3 trong SGK/16, nêu hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi của GV. - Các HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở ra con đường mới, tìm ra vùng đất mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển. - Đem về cho châu Âu khối lượng vàng, bạc, nguyên liệu, thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp phát triển. - Làm nảy sinh nạn buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, cướp bóc thuộc địa...

học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

2. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu

a. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản

a. Mục tiêu: Trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

b. Nội dung: GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc tài liệu, thảo luận để tìm hiểu sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2.a (SGK/16 – 17), thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau: Nhóm 1,2: Hãy cho biết quá trình tích lũy vốn và tập trung nhân công của giai cấp tư sản trong giai đoạn đầu như thế nào? Nhóm 3,4: Nêu những biểu hiện của sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình. - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình. (Gợi ý trả lời: * Quá trình tích lũy vốn: - Thương nhân châu Âu đẩy mạnh cướp bóc của cải, tài nguyên từ các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, châu Mỹ đem về châu Âu. - Ở trong nước, họ dùng bạo lực và nhiều thủ đoạn để tước đoạt ruộng đất của nông nô, tư liệu sản xuất của thợ thủ công,... - Việc tập trung nhân công được thể hiện: + Thực hiện “rào đất cướp ruộng” tước đoạt ruộng đất của nông nô và biến họ trở thành người làm thuê cho các công xưởng của tư bản. + Những người nô lệ da đen ở châu Phi cũng bị bắt để bán cho các chủ đồn điền, hầm mỏ ở châu Âu và châu Mỹ làm nhân công. => Như vậy có thể khẳng định rằng quá trình tích lũy vốn</p>	<p>- Quá trình tích lũy vốn và tập trung nhân công của giai cấp tư sản trong giai đoạn đầu: + Đẩy mạnh cướp bóc của cải, tài nguyên từ các nước thuộc địa châu Á, châu Phi, châu Mỹ đem về châu Âu. + Dùng bạo lực và nhiều thủ đoạn để tước đoạt ruộng đất của nông nô, tư liệu sản xuất của thợ thủ công,... như “rào đất cướp ruộng”. + Bán nô lệ da đen từ châu Phi cho các chủ đồn điền, hầm mỏ ở châu Âu, châu Mỹ làm nhân công. - Biểu hiện của sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu: + Giai cấp tư sản ra sức mở rộng kinh doanh, lập các công trường thủ công, những đồn điền quy mô lớn và cả các công ti thương mại. + Hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: quan hệ bóc lột giữa chủ (giai cấp tư sản) với thợ (giai cấp vô sản).</p>

<p>và tập trung nhân công của giai cấp tư sản trong giai đoạn đầu chính là “quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy”.</p> <p>* Sự xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: Quan hệ chủ - thợ được hình thành giữa những chủ công trường thủ công, chủ đồn điền với những người lao động làm thuê. Đây thực chất là quan hệ bóc lột giai cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức bóc lột: bóc lột giá trị thặng dư, người lao động không được sở hữu bất cứ tài sản nào trong xã hội. Mọi tài sản đều thuộc về giới chủ, công nhân phải bán sức lao động của mình để nhận về đồng lương ít ỏi. - Các hình thức sản xuất tư bản chủ nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> + Trong công nghiệp xuất hiện các công trường thủ công với các hình thức như công trường thủ công phân tán, công trường thủ công tập trung và công trường thủ công hỗn hợp. + Trong nông nghiệp xuất hiện các trang trại của phú nông, nông trang của địa chủ phong kiến, trại ấp của tư sản nông nghiệp). - Chuyển dần sang phần tiếp theo. 	
<p>b. Sự biến đổi của xã hội Tây Âu</p> <p>a. Mục tiêu: Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.</p> <p>b. Nội dung: Yêu cầu HS đọc tài liệu để tìm hiểu những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên và học sinh</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2.b (SGK/17), thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi sau: Hãy cho biết biến đổi chính trong xã hội Tây Âu giai đoạn này. (Xã hội Tây Âu giai đoạn này xuất hiện những giai cấp nào? Em biết gì về họ?)</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin tin mục 2.b (SGK/17), thảo luận và trả lời câu hỏi của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình. - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình. (Gợi ý trả lời: - Sự phát triển mạnh mẽ của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thúc đẩy sự xuất hiện của các giai cấp mới trong xã hội phong kiến Tây Âu lúc bấy giờ là</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p> <p>Hình thành các giai cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai cấp tư sản: <ul style="list-style-type: none"> + Vốn là những người thợ cả đứng đầu phường hội, những thương nhân hoặc thị dân giàu có,... trở thành chủ công trường thủ công, chủ đồn điền hoặc nhà buôn lớn,... + Nắm giữ nhiều của cải, có thế lực kinh tế, nhưng chưa có địa vị chính trị trong xã hội. - Giai cấp vô sản: <ul style="list-style-type: none"> + Gồm những người lao động làm thuê cho chủ tư bản. + Trong thời gian đầu, họ đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng chống chế độ phong kiến lỗi thời.

giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

- Giai cấp tư sản vốn là những người thợ cả đứng đầu phường hội, những thương nhân hoặc thị dân giàu có... trở thành chủ công trường thủ công, chủ đồn điền hoặc nhà buôn; họ nắm giữ nhiều của cải nhưng chưa có địa vị chính trị trong xã hội phong kiến, bị quý tộc phong kiến khinh miệt, vì vậy, họ muốn lật đổ chế độ phong kiến để giành địa vị chính trị.
- Giai cấp vô sản vốn là những người lao động làm thuê, bị bóc lột thậm tệ; không có của cải, địa vị trong xã hội; Trong thời gian đầu, họ đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng chống chế độ phong kiến lỗi thời).

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó cùng với sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng và ghi câu trả lời trên bảng con.

*** Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- B. Hi Lạp, Italia
- C. Anh, Hà Lan
- D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 2. Người đầu tiên tìm ra châu Mỹ là

- A. Ve-xpu-chi
- B. Hoàng tử Hen-ri
- C. Va-xcô đơ Ga-ma
- D. C.Cô-lôm-bô

Câu 3. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

- A. Ph.Ma-gien-lan
- B. C.Cô-lôm-bô
- C. B.Đi-a-xơ
- D. Va-xcô đơ Ga-ma

Câu 4. Hệ quả nào là quan trọng nhất của các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Đem về cho châu Âu những món lợi khổng lồ.
- B. Thúc đẩy sản xuất, thương nghiệp châu Âu phát triển.
- C. Mở ra những con đường mới, vùng đất mới, thị trường mới.
- D. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.

Câu 5. Theo em, biến đổi lớn nhất của xã hội Tây Âu thời kì này là gì?

- A. Xuất hiện giai cấp Lãnh chúa và Nông nô.

B. Xuất hiện giai cấp Tư sản và Vô sản.

C. Xuất hiện giai cấp Địa chủ và Nông dân.

D. Xuất hiện giai cấp Chủ nô và Nô lệ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	A	C	B

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV nêu yêu cầu: Đóng vai là một thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan, em hãy giới thiệu với bạn bè về hành trình mà đoàn đã đi qua và liên hệ những điều em biết ở hiện tại. (Tư liệu tham khảo https://youtu.be/0_4OtXvj358 - Ferdinand Magellan – Người Đầu Tiên Đi Vòng Quanh Thế Giới).

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger ...).

- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 3. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu
- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.
- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu .

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được nguồn tư liệu chữ viết và hình ảnh có trong bài học.
- Về năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối ;khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu .

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và văn hóa của các dân tộc khác. Tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Một số hình ảnh về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.
- Phiếu học tập cho học sinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản của bài học, tạo tâm thế đưa HS tìm hiểu bài học mới.
- Tạo hứng thú, động cơ cho HS tìm hiểu, khám phá về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.

- b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động trao đổi, đàm thoại (GV sử dụng phương pháp KWL).
- c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL (cột L sẽ thực hiện sau khi học xong bài học).

K	W	L
Em hãy liệt kê 1 điều mà em biết về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo?	Hãy nêu 1 điều mà em muốn biết trong bài về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo?	Hãy nêu những điều mà em đã học được về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS hoàn thành cột K và cột L vào bảng KWL.
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.
- HS: hoạt động cá nhân hoàn thành cột K, L trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
- HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới
- HS: Lắng nghe, vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về Những biến đổi về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

- a) Mục tiêu: Trình bày được những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI
- b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi .
- c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.
- d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <ul style="list-style-type: none"> - GV: Yêu cầu HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi - Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng 	1. Những biến đổi về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI

<p>nhất về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p>	<p>- Quan hệ sản xuất TBCN đã xuất hiện .</p> <p>- Giai cấp tư sản ra đời => họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời, muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.</p>
--	---

Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về phong trào Văn hóa Phục hưng

- a) Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu
- b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ, quan sát hình 2 và 3 trong SGK thảo luận.
- c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.
- d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV:Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu hỏi 1: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.</p> <p>Câu hỏi 2: Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p>	<p>2. Phong trào Văn hóa Phục hưng</p> <p>a, Những thành tựu tiêu biểu</p> <p>- Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Sếch-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi...</p> <p>b, Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>- Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến</p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thể giới quan tư duy vật. - Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến
--	--

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về phong trào Cải cách tôn giáo

a) Mục tiêu: Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo.

Mô tả khái quát được nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu .

b) Nội dung:- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về phong trào Cải cách tôn giáo và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu .

c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát tranh ảnh của mục 3, trả lời câu hỏi: Em hãy nêu nguyên nhân bùng nổ Phong trào Cải cách tôn giáo? - Nội dung cơ bản của Phong trào Cải cách tôn giáo? - Tác động của Phong trào Cải cách tôn giáo? - HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ - HS: Suy nghĩ, trả lời <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện</p>	<p>3. Phong trào Cải cách tôn giáo</p> <p>a, Nguyên nhân bùng nổ</p> <p>- Đến thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiến bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội.</p> <p>b, Nội dung cơ bản</p> <p>Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh, phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.</p>

nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
- HS: Lắng nghe, ghi bài

c, Tác động

Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu TK XVI - TK XVII và châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức năm 1524.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.
- b) Nội dung: Hoàn thành các bài tập.
- c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh
- d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành câu hỏi:

Câu 1: Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

Các nhà Văn hóa Phục hưng	Lĩnh vực	Tác phẩm/Công trình tiêu biểu
M.Xéc-van-tét		
W.Séc-xpia		
Lê-ô-na đơ Vanh-xi		
N.Cô-péc-nic		
G.Ga-li-lê		

Câu 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính của phong trào Cải cách tôn giáo.

- HS: lắng nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a) Mục tiêu:

- Hiểu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

- d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Yêu cầu HS : Sưu tầm tư liệu từ Internet và sách, báo để giới thiệu về

một công trình/tác phẩm/nhà văn hóa thời Phục hưng mà em ấn tượng nhất.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả.

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức

- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Ngày soạn: / /2022

BÀI 4. TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

(Thời gian thực hiện: **3 tiết**)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh);

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường;

- Mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh;

- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, Sử học, Kiến trúc,...).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

- + Biết đọc trực thời gian bảng niên biểu về các triều đại Trung Quốc.
- + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu giá trị của các chính sách xã hội của mỗi triều đại cùng những thành tựu văn hóa.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Trung thực: Hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.
- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của Trung Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
- + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng di sản, sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về di tích Tử Cấm Thành (Thời gian, triều đại xây dựng).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 24):</p> <p>▼ Hình 1. Di tích Tử Cấm Thành ở Thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc)</p>  <p>GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:</p> <p><i>? Em có biết di tích Tử Cấm Thành không ? Công trình này được xây dựng vào triều đại nào của Trung Quốc ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu, tìm câu trả lời.</p> <p>HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời (có thể đúng, có thể sai): <i>Tử Cấm Thành được xây dựng vào năm 1420 dưới thời</i></p>	

Minh Thành Tổ, đến năm 1655 dưới thời Thuận Trị thì được trùng tu.

Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Hình trên đây là di tích Tử Cấm Thành - một cung điện lớn và là một trong những biểu tượng của Trung Quốc thời phong kiến. Từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX, chế độ phong kiến Trung Quốc tiếp tục phát triển như thế nào trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ?

(Hoặc: Dân tộc Trung Hoa có một lịch sử lâu đời, trải qua hàng nghìn năm với nhiều triều đại nối tiếp nhau trong thời phong kiến. Có triều đại đạt được sự toàn thịnh trên các mặt chính trị, kinh tế; có triều đại sớm suy vong. Song các triều đại đó đã có những đóng góp to lớn vào nền văn minh chung của đất nước này, có ảnh hưởng đến những quốc gia lân cận và toàn nhân loại, nhất là nền văn hóa. Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá).

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

a. Mục tiêu: HS lập được sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Suy nghĩ, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin trong GSK, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Vẽ trục thời gian thể hiện tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu, thực hiện.</p> <p>HS suy nghĩ, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.</p> <p>GV lần lượt chiếu các lược đồ Trung Quốc thời phong kiến, mở rộng (sự ra đời, nối tiếp của các triều đại Trung Quốc):</p> <p><i>Cuối nhà Tùy, tình hình rối ren. Sau khi Tùy Dạng Đế chết, năm 618 Lý Uyên xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đường. Năm 847, cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo làm nhà Đường suy sụp. Đến năm 960, Triệu Khuông Dã dẹp tan các thế lực phong kiến đối lập, lập ra nhà Tống. Đầu thế kỷ XIII, trên thảo nguyên Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn lên ngôi Đại Hãn (tiếng Mông Cổ tức là "vua của cả thế giới"), tiến đánh Bắc Trung Quốc. Sau đó Hốt Tất Liệt diệt Nam Tống, lên ngôi Hoàng đế, thiết lập triều Nguyên ở Trung Quốc vào năm 1279. Giữa thế kỷ XIV, Chu Nguyên Chương, lãnh tụ của phong trào nông dân, lật đổ nhà Nguyên, lên ngôi hoàng đế lập ra nhà Minh vào năm 1368. Năm 1644 tộc người Mãn ở phương Bắc kéo vào xâm lược nước Minh, lập ra nhà Thanh (1644 - 1911). Vua, quan Nhà Thanh cưỡng bức nhân dân phải theo phong tục của người Mãn, đưa ra nhiều chính sách áp bức dân tộc tàn bạo. Do đó, các cuộc khởi nghĩa, chống đối ngày một nhiều, làm cho triều đại ngày càng suy yếu. Nhân cơ hội đó, tư bản phương Tây đua nhau nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc.</i></p>	

Nhà Thanh bắt lực, dẫn đến sự suy sụp của chế độ phong kiến.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 1 - 2 HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày, các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).



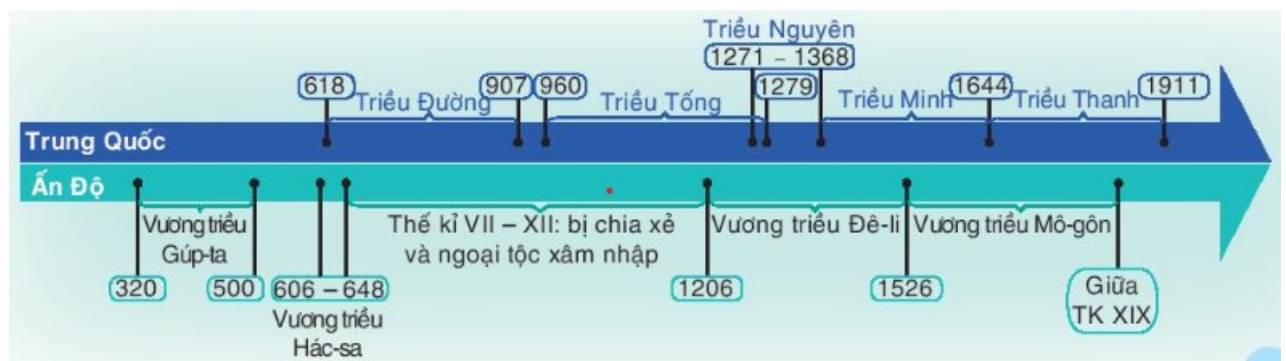
Lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX đó là sự thành lập, phát triển và suy vong của các triều đại phong kiến:

- Thời Đường (618 - 907);
- Thời kì Ngũ đại (907 - 960);
- Thời Tống (960 – 1279);
- Thời Nguyên (1271 – 1368);
- Thời Minh (1368 – 1644);
- và nhà Thanh (1644 – 1911) – triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

Bước 4:

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý:



HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.2. Mục 2. Trung Quốc dưới thời Đường

a. Mục tiêu: HS biết cách khai thác tư liệu, nội dung SGK tìm dẫn chứng để chứng minh cho sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. Sự thịnh vượng đó được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế (nông nghiệp, thủ công nghiệp, nội thương - ngoại thương).

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm (nhóm nhỏ - nhóm đôi).

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (dẫn chứng để chứng minh cho sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường trên tất cả các lĩnh vực).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và thông tin trong SGK, yêu cầu hoạt động nhóm đôi:</p> <p><i>? Trình bày những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường ?</i></p> <p>Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV dẫn dắt:</p> <p><i>? Điểm mới của chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường là gì ?</i></p> <p>HS thảo luận cặp đôi, sau đó trả lời; HS các</p>	<p>- Năm 618, Lý Uyên lên ngôi hoàng đế, lập ra nhà Đường.</p> <p>- Về chính trị:</p>

nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

GV kết luận: *Thông qua việc mở các khoa thi để chọn người giỏi. Điều này thể hiện sự tiến bộ và chính sách trọng dụng người tài dưới thời Đường.*

GV cho HS đọc thêm thông tin ở phần "Em có biết" và kể cho HS nghe một số câu chuyện về Đường Thái Tông và chính sách cai trị đất nước của ông để HS hiểu thêm về con người cũng như tư tưởng cai trị đất nước rất tiến bộ của Đường Thái Tông, để HS có thể đánh giá đúng về nhà vua và triều đại này. Đó cũng chính là lí do vì sao mà chế độ phong kiến đạt được sự thịnh vượng dưới thời Đường (*GV nhấn mạnh nội dung này*).

Về chính trị (chính sách đối ngoại):

? Hãy nêu những chính sách đối ngoại của nhà Đường ?

HS cần biết được nhà Đường luôn tìm mọi cách mở rộng bờ cõi bằng những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

GV nhấn mạnh đến các cuộc xâm lược nước ta của phong kiến Trung Quốc là phi nghĩa và cuối cùng đều thất bại.

Về kinh tế:

GV cho HS làm việc cá nhân:

? Nhà Đường thi hành chính sách gì để phát triển về nông nghiệp ? Chính sách đó mang lại kết quả gì ?

HS suy nghĩ tìm câu trả lời: *Nhà nước thi hành chính sách giảm tô, thuế, thực hiện chế độ quân điền - lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân, áp dụng nhiều kỹ thuật canh tác mới như chọn giống, xác định thời vụ,... Những chính sách đó đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển xã hội đạt đến sự phồn thịnh.*

GV cho HS đọc và khai thác tư liệu để tìm ra một số dẫn chứng về sự phát triển của nông nghiệp và sự thịnh vượng của xã hội dưới thời Đường (được mùa lớn, cổng ngoài mấy tháng không đóng,

+ Bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh, mở khoa thi chọn người tài để tuyển dụng làm quan.

+ Các hoàng đế các thời Đường tiếp tục chính sách bành trướng, mở rộng lãnh thổ...

- Về kinh tế:

+ Nhà nước thực hiện chính sách giảm thuế, chính sách quân điền, nhiều kỹ thuật canh tác mới được áp dụng. Nông nghiệp có bước phát triển.

+ Thủ công nghiệp phát triển. Nhiều thành thị xuất hiện và ngày càng phồn thịnh.

+ Thương nghiệp phát triển mạnh: Nhà Đường có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước châu Á. Từ những tuyến đường giao thông truyền thống nối các châu lục được hình thành từ các thế kỉ trước, đến thời Đường trở thành "con đường tơ lụa" nổi tiếng trong lịch sử.

ngựa bò đầy đồng, khách đi mấy nghìn dặm không cần mang lương thực,...).

GV tiếp tục cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:

? Thủ công nghiệp, nội thương và ngoại thương thời Đường phát triển như thế nào ?

HS suy nghĩ trả lời:

Thủ công nghiệp: Nhiều xưởng thủ công luyện sắt, đóng thuyền,... với hàng chục nhân công xuất hiện.

Thương nghiệp: Nhiều thành thị xuất hiện và ngày càng phồn thịnh như Trường An, Lạc Dương, ... Nhà Đường có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước châu Á; từ các tuyến đường giao thông truyền thống nối các châu lục được hình thành từ các thế kỉ trước, đến thời Đường, trở thành "con đường tơ lụa" kết nối giữa phương Đông và phương Tây.

GV kể cho HS nghe một số thông tin về "con đường tơ lụa"; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại ý những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.3. Mục 3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh

a. Mục tiêu: HS trình bày và nêu được dẫn chứng chứng minh cho bước phát triển trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Minh - Thanh. Trình bày được thành tựu nổi bật nhất thời Minh - Thanh và lí giải được vì sao.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm (nhóm lớn - nhóm nhỏ)/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (dẫn chứng chứng minh cho bước phát triển trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Minh - Thanh; thành tựu nổi bật nhất thời Minh - Thanh và lí giải được vì sao).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm tổ để hoàn thành Phiếu học tập:</p> <p><i>? Trình bày những biểu hiện nổi bật về sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh ?</i></p> <table border="1" data-bbox="242 546 1010 936"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Biểu hiện nổi bật</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nông nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Thương nghiệp</td><td></td></tr> <tr> <td>Ngoại thương</td><td></td></tr> </tbody> </table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và hoàn thiện phiếu bài tập.</p> <p>HS xác định yêu cầu của bài và trao đổi nhóm để hoàn thiện phiếu bài tập.</p> <p>GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.</p> <div data-bbox="343 1406 901 1771" data-label="Image"> </div> <p>Hình 2. Đồ gốm men xanh thời Minh</p> <p>GV giới thiệu Hình 2. Đồ gốm men xanh thời Minh: Đây là dòng gốm sứ da dưa xanh điển hình thời vua Minh Thế Tông (trị vì từ năm 1521 đến năm 1567). Men da dưa xanh là một loại men lấy nhiệt độ thấp với oxit chì làm yếu tố chính. Lò</p>	Lĩnh vực	Biểu hiện nổi bật	Nông nghiệp		Thủ công nghiệp		Thương nghiệp		Ngoại thương		
Lĩnh vực	Biểu hiện nổi bật										
Nông nghiệp											
Thủ công nghiệp											
Thương nghiệp											
Ngoại thương											

nung nhà Minh bắt đầu nung đốt men này từ thời vua Minh Thành Tổ (trị vì từ năm 1402 đến năm 1424), sau đó các triều đại khác nhau đều có sự sáng tạo, phát triển loại men này. Đến thời vua Minh Thế Tông thì màu sắc của sản phẩm là tinh khiết nhất.

GV sử dụng tư liệu về các thành thị Nam Kinh, Bắc Kinh: Ở Nam kinh thời Minh khoảng một triệu người, Bắc Kinh có khoảng 600 nghìn người... Trong thành phố có nhiều khu vực đặt tên theo nghề thủ công như Nam Kinh có phường Gốm, phường Đồng, phường Sắt,...

Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 3 trả lời câu hỏi:



Hình 3. Bức tranh nổi tiếng *Thanh minh thượng hà đồ* miêu tả sự phát triển sầm uất của các thành thị ở Trung Quốc

? Em rút ra điều gì về các thành thị lớn ở Trung Quốc thời Minh - Thanh ?

HS suy nghĩ, rút ra được nhận xét: Các thành thị lớn ở Trung Quốc như Nam Kinh, Bắc Kinh, ... có dân cư đông đúc, buôn bán tấp nập, sầm uất, kinh tế thủ công nghiệp phát triển với nhiều nghề thủ công được hình thành và dần chuyên môn hóa, ...

GV giới thiệu thêm: Bức tranh "Thanh minh thượng hà đồ" nghĩa là "tranh vẽ cảnh bên bờ sông vào tiết Thanh minh" hay có ý khác là "tranh vẽ cảnh bên bờ sông vào tiết trời trong sáng" là tên của một số tác phẩm hội họa nổi tiếng của Trung Quốc, trong đó bản đầu tiên và nổi tiếng nhất là bức tranh của họa sĩ Trương Trạch Đoan

vẽ đời nhà Tống. Tác phẩm mô tả cảnh sống của người dân Trung Quốc tại Biện Kinh (tức Khai Phong ngày nay) với đầy đủ những cảnh sinh hoạt thường nhật, trang phục, ngành nghề, các chi tiết kiến trúc, đường xá cũng được mô tả kỹ lưỡng với nhiều màu sắc trên một diện tích rộng. Danh tiếng của Thanh minh thượng hạ đồ tại Trung Quốc rất lớn. Tranh là báu vật của nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc và hiện được trưng bày tại Cố Cung Bắc Kinh.

Sau này rất nhiều họa sĩ khác của Trung Quốc đã mô phỏng phong cách vẽ chi tiết và cách bố cục bức tranh. Hình 3 trong SGK là cảnh Hồng Kiều do họa sĩ Qiu Ying (thế kỷ XV) vẽ, mô tả sự thịnh vượng của các thành thị thời nhà Minh.

GV có thể giới thiệu thêm cho học sinh về một số thành thị tiêu biểu của Trung Quốc như: Tùng Giang - trung tâm công nghiệp dệt, là nơi "chăn áo của thiên hạ", nhà nào cũng quay tơ dệt vải,...

GV đặt câu hỏi cho HS:

? Các trung tâm kinh tế đóng vai trò gì về chính trị ?

HS trả lời: Nhiều thành thị ở Trung Quốc thời Minh - Thanh vừa là trung tâm kinh tế, vừa là trung tâm chính trị lớn, có dân số đông nhưng Bắc Kinh, Nam Kinh.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

- Nông nghiệp có những bước tiến về kỹ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước, sản lượng lương thực tăng nhiều,...

- **Thủ công nghiệp và thương nghiệp** thời Minh - Thanh có bước phát triển vượt bậc:

+ Hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng.

+ Nhiều thành thị trở nên phồn

<p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.</p> <p>GV nhận xét, bổ sung và chốt ý (<i>nhấn mạnh thủ công nghiệp và thương nghiệp</i>).</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	<p>thịnh. Bắc Kinh, Nam Kinh không chỉ là những trung tâm chính trị mà còn là những trung tâm kinh tế lớn. Nhiều Thương cảng lớn đã trở thành những trung tâm buôn bán sầm uất. Từ đây, thương nhân Trung Quốc mở rộng giao thương với các nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư,... Đồng thời, thương nhân nước ngoài cũng mang tới đây nhiều loại hàng hóa để buôn bán.</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Từ kết quả hoạt động trên, GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:</p> <p><i>? Theo em, thành tựu nào là nổi bật nhất ? Vì sao ?</i></p> <p>Bước 2 và Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận</p> <p>HS động não, tìm câu trả lời.</p> <p>GV gọi 1 - 2 HS trả lời, GV khuyến khích HS trả lời được <i>lý do vì sao đánh giá thành tựu đó là nổi bật nhất</i> để khuyến khích tư duy độc lập của các em.</p> <p>GV tiếp tục đặt câu hỏi:</p> <p><i>? Vì sao đến thời Minh - Thanh, mầm mống quan hệ tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc ?</i></p> <p>GV định hướng, HS căn cứ vào kiến thức đã được làm rõ trong hoạt động trên và rút ra được: <i>Thời Minh - Thanh đã xuất hiện các cơ sở sản xuất (công trường thủ công) với quy mô tương đối lớn, thuê nhiều nhân công, quan hệ giữa chủ xưởng với</i></p>	<p>- Đến thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đối với nền kinh tế - xã hội Trung Quốc.</p>

người làm thuê thể hiện ở việc "chủ xuất vốn", "thợ xuất sức"; thương nghiệp phát triển, thành thị được mở rộng,...

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại: Thời Minh - Thanh, mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến nền kinh tế - xã hội Trung Quốc.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.4. Mục 4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

a. Mục tiêu:

- HS giới thiệu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX;

- HS rút ra được nhận xét: Những thành tựu văn hóa mà người Trung Quốc đạt được rất toàn diện và rực rỡ trên cơ sở kế thừa những di sản văn hóa từ các thế kỷ trước. Đồng thời, nhiều thành tựu trong số đó có ảnh hưởng đến nhiều nước láng giềng và trở thành thành tựu của văn minh thế giới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng di sản, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm (nhóm lớn - nhóm tổ, nhóm nhỏ - nhóm bàn - cặp đôi)/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX và nhận xét).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm lớn (nhóm tổ), quan sát hình, khai thác thông tin trong SGK để hoàn thành phiếu bài tập:</p> <p><i>? Thống kê những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ</i></p>	

XIX ?

Lĩnh vực	Thành tựu văn hóa tiêu biểu
Tư tưởng - Tôn giáo	
Sử học	
Văn học	
Kiến trúc - Điêu khắc	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và hoàn thiện phiếu học tập.

HS xác định yêu cầu của bài và trao đổi nhóm để hoàn thiện phiếu học tập.

Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích thêm:

? Em có biết nội dung của "Tam cương, Ngũ thường" là gì ?

(Đó là quan hệ giữa vua - tôi, cha - con, vợ - chồng; về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín,... được coi là giường mối, kỷ cương của đạo đức phong kiến).

GV giới thiệu thêm về Hình 4:



Hình 4. Một trang trong Kinh Kim Cương

Một trang trong Kinh Kim Cương được thực hiện từ năm 868 chứng tỏ nghề in đã phát triển ở Trung Quốc từ hơn 1000 năm trước. Ấy chính là cuốn sách in xưa nhất còn tồn tại đến ngày nay. Cuốn Kinh Kim Cương có độ dài 5 m với chiều rộng 17 cm, là một trong những bài kinh quan

trọng nhất của Phật giáo Đại thừa.

GV: Ở lớp 6, các em đã biết về Tư Mã Thiên với bộ *Sử kí*, đến đời Đường, các hoàng đế lập cơ quan biên soạn lịch sử gọi là "*Sử quán*". Đây là bước tiến mới và góp phần dẫn đến sự ra đời nhiều bộ sử lớn có giá trị đến ngày nay.

GV nhấn mạnh hai thành tựu tiêu biểu về văn học có ảnh hưởng lớn đến sáng tác và thưởng thức văn học hiện nay, đó là thơ Đường và tiểu thuyết chương hồi.

GV cho HS đọc thông tin phần "*Kết nối với văn hóa*" và đặt câu hỏi:

? Các em đã từng đọc hoặc từng nghe về những tiểu thuyết này chưa ? Hãy kể vắn tắt nội dung một trong bốn cuốn tiểu thuyết đó.

Gợi ý:

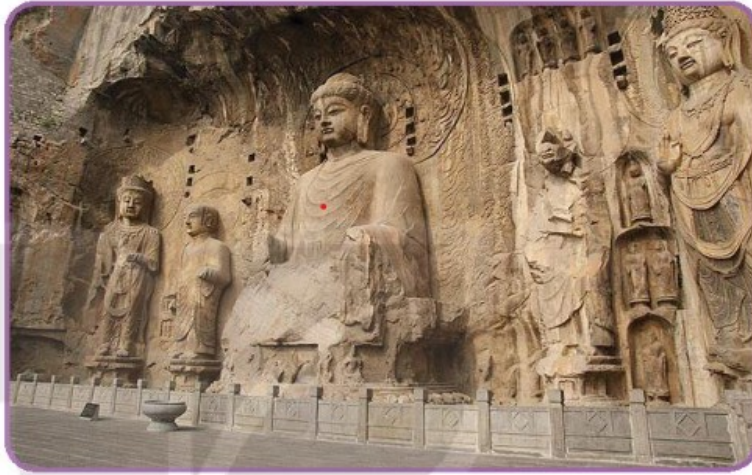
+ "*Thủy hử*" của Thi Nại Am: Kể lại cuộc khởi nghĩa nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang lãnh đạo;

+ "*Tam Quốc diễn nghĩa*" của La Quán Trung: Miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô;

+ "*Tây du ký*" của Ngô Thừa Ân: Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật;

+ "*Hồng lâu mộng*" của Tào Tuyết Cần: Xoay quanh chuyện tình trắc trở giữa hai anh em con cô, con cậu là Gia Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, qua đó mô tả cuộc sống nhiều mặt của một đại gia đình quý tộc thời Minh,...

GV giới thiệu thêm về Hình 5: Tượng Phật tạc trên đá ở hang Mai Cao (Đôn Hoàng): Hang đá Mạc Cao là một hệ thống kiến trúc Phật giáo, nằm cách trung tâm thành phố Đôn Hoàng (Trung Quốc) 25 km về phía đông nam. Những bích họa ở hang đá hay tượng Phật khác trên đó phần lớn nói về lịch sử và quá trình truyền bá Phật giáo vào Trung Hoa. Bên cạnh đó, còn thể hiện nghệ thuật kiến trúc và hội họa vô cùng tinh xảo của người Trung Quốc thời phong kiến.



Hình 5. Tượng Phật tạc trên đá ở hang Mạc Cao (Đôn Hoàng)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi học sinh hoàn thành phiếu học tập, GV gọi đại diện từng nhóm trả lời thành tựu tiêu biểu thuộc từng lĩnh vực.

HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại ý.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

a) Tư tưởng, tôn giáo:

- Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc;
- Phật giáo Tiếp tục thịnh hành nhất dưới thời Đường.

b) Sử học, văn học:

- Sử học: Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được biên soạn.

- Văn học:

+ Thời Đường, xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.

+ Từ thời Nguyên đến thời Thanh: xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học các nước khác.

c) Kiến trúc điêu khắc:

- Các triều đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính, nổi tiếng với phong cách đặc sắc như: Cố Cung, Viên Minh Viên, Tử Cấm Thành.

- Những bức họa đạt tới đỉnh

	cao, tượng Phật được chạm khắc tinh xảo, sinh động đã chứng tỏ sự tài hoa và sáng tạo của các nghệ nhân Trung Quốc.
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ - cặp đôi (nhóm bàn):</p> <p><i>? Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hóa Trung Quốc ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS thông qua những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực đã trình bày trong Phiếu học tập ở trên để rút ra nhận xét theo gợi ý:</p> <p>+ <i>Em thấy những thành tựu văn hóa của Trung Quốc từ cuối thế kỷ VII đến thế kỷ XIX nhiều hay ít ? Có đa dạng không ?</i></p> <p>+ <i>Những thành tựu có giá trị như thế nào đối với ngày nay ?</i></p> <p>+ <i>Qua đó em nhận thấy kỹ thuật và trí tuệ của người Trung Quốc xưa như thế nào ?</i></p> <p><i>? Văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào ?</i></p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>Sau khi các nhóm thảo luận xong, GV gọi 2 - 3 đại diện cặp đôi trả lời, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV chốt lại ý: <i>Những thành tựu văn hóa mà người Trung Quốc đạt được rất toàn diện và rực rỡ trên cơ sở kế thừa những di sản văn hóa từ các thế kỷ trước. Đồng thời, nhiều thành tựu trong số đó có ảnh hưởng đến nhiều nước láng giềng và trở thành thành tựu của văn minh thế giới.</i></p> <p>GV giới thiệu sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến các nước láng giềng, Việt Nam (Tư tưởng, Nho giáo, Văn học,...).</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2,3 - SGK trang 28):</p> <p><i>1. Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của chế độ phong kiến Trung Quốc ?</i></p> <p><i>2. Kinh tế dưới thời Minh – Thanh có điểm gì mới so với thời Đường ?</i></p> <p><i>3. Trong những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX, em ấn tượng với thành tựu nào nhất ? Vì sao ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập.</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.</p> <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội</p>	<p>Câu 1.</p> <p>Thời Đường là thời kỳ thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc là vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương được hoàn thiện; - Các vị vua Đường đều cho mở khoa thi để tuyển chọn hiền tài phục vụ đất

dung.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

nước;

- Giảm tô, thuế, thi hành chế độ quân điền, kinh tế phát triển vượt bậc hơn các triều đại trước;
- Là đế quốc hùng mạnh, rộng lớn vào bậc nhất thế giới lúc đó với nền văn hóa rất phát triển.

Câu 2.

Điểm mới của kinh tế thời Minh - Thanh so với thời Đường:

- Nông nghiệp: Có những bước tiến về kỹ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước, sản lượng lương thực tăng nhiều,...
- Thủ công nghiệp: Đã hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng.
- + Nhiều xưởng dệt lớn, chuyên môn hóa cao xuất hiện ở Tô Châu, Tùng Giang,...
- + Các xưởng đóng tàu đã đóng được những loại thuyền lớn.
- Thương nghiệp: Nhiều thương cảng lớn như Quảng Châu, Phúc Kiến,... đã trở thành những trung tâm buôn bán sầm uất - nơi giao thương với các nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Ba Tư,...

Câu 3.

- Văn hóa Trung Quốc giai đoạn này rất phong phú, đa dạng và cũng có ảnh hưởng đến Việt Nam (Tư tưởng - Tôn giáo, Sử học, Văn học, Khoa học - Kỹ thuật, Kiến trúc, Điêu khắc).
- Một thành tựu văn hóa tiêu biểu mà HS ấn tượng nhất *(theo quan điểm riêng. Điều quan trọng là HS giải thích được lý do vì sao)*.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 4 - SGK trang 28):</p> <p><i>? Liên hệ với lịch sử Việt Nam, em hãy tìm hiểu thêm và chia sẻ: Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX, triều đại phong kiến Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS xác định yêu cầu của đề bài và trao đổi để làm bài tập.</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và lên ý tưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày ý tưởng của mình.</p> <p>HS trình bày; HS nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không tích cực hoạt động nhóm (nếu có).</p> <p>GV chốt định hướng nội dung; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p> <p>GV dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau:</p> <p>(1) Đối với bài cũ:</p>	<p>Câu 4.</p> <p>- Liên hệ với lịch sử Việt Nam: Các triều đại phong kiến Trung Quốc từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX đều mang quân xâm lược nước ta như nhà Đường, nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh.</p> <p>- Mở rộng thêm: Các vị anh hùng của dân tộc Việt Nam đã xuất hiện để lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa chống xâm lược đó là: Mai Thúc Loan, Khúc Thừa Dụ, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung - Nguyễn Huệ.</p>

<p>- Học bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh); + Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường; + Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh; + Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, Sử học, Kiến trúc,...). <p>- Hoàn thiện câu 4.</p> <p>(2) Đối với bài mới "Ấn Độ từ thế kỷ IV đến giữa thế kỷ XIX":</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc kĩ SGK; - Tìm hiểu: + Những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ; + Sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gup-ta, Đê-li và Mô-gôn; + Một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. 	
--	--

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). *Biện pháp nhà Đường cai trị Trung Quốc*: "Khi nhà Đường đã có một giang sơn, tình hình xã hội trong nước không được ổn định, trộm cướp, giặc dã nổi lên khắp nơi, do đó chính quyền có phần nào không được bền vững. Lúc ấy Đường Thái Tông mới lên ngôi được 3 tháng, nhà vua Thế tình hình đó, vội họp với quần thần để tìm cách ngăn chặn trộm cướp. Một vị đại thần khác nói: "Trộm cướp ngày càng nhiều, nguyên nhân là về hình pháp không nghiêm". Đường Thái Tông rất đồng ý với ý kiến đó, bởi vậy nhà vua hạ lệnh cho hai vị đại thần là Trương Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyền Linh với một số quan pháp khác cùng tu sửa các bộ luật.

Niên hiệu Trinh Quán thứ 11 (năm 637) bộ luật hình sự mới được tu sửa xong đó là bộ *Đường luật* nổi tiếng gồm có 500 điều, chia thành 12 thiên, nội dung rõ ràng, khúc chiết. Đó là di sản về môn Luật pháp học quan trọng của Trung Quốc

ngày nay.

(Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc*, Tập 1, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968, trang 113 - 118)

(2). "Chế độ quân điền quy định ở những "làng rộng" ruộng nhiều người ít, mỗi thanh niên trên 18 tuổi được chia 100 mẫu ruộng, trong đó 20 mẫu vĩnh viễn, thuộc quyền sở hữu của nông dân, còn 80 mẫu là thuộc khẩu phần, sau khi nông dân chết phải trả về nhà nước. Ở những "làng hẹp" ruộng ít người nhiều, mỗi thanh niên trên 18 tuổi chỉ được chia 40 mẫu ruộng khẩu phần".

(Dẫn theo Đồng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*, NXB Ngoại văn, Bắc Kinh, trang 89)

(3). *Con đường tơ lụa:*

Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.

Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.

Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa chúng.

Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông.

(4). *Ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Việt Nam:*

Văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng đến chính trị, xã hội Việt Nam như thiết lập các bộ máy nhà nước chuyên chế tập quyền.

Văn học, chữ viết, khoa học kĩ thuật, tôn giáo (Nho giáo) cũng bị ảnh hưởng. Nho giáo du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc, được nhà Lý chính thức thừa nhận (xây dựng Văn Miếu thờ Khổng Tử). Từ thời Lê trở thành tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị.

Nho giáo đã trở thành một nhu cầu tư tưởng thiết yếu cho việc xây dựng một thiết chế quân chủ tập quyền theo mô hình Đông Á Trung Hoa, cũng như những nguyên lý cơ bản của phép trị nước, trong đó một biện pháp chiến lược là chế độ khoa cử. Tầng lớp nho sĩ ngày một phát triển (những nhân tài của đất nước như Lê Văn Hưu, Trương Hán Siêu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An ...).

Kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, thành nhà Hồ và một số công trình đền đài, tượng điêu khắc, tứ linh, ... có sự pha trộn phong cách kiến trúc của Trung Hoa.

Cơ sở tư tưởng của văn học nghệ thuật dựa trên Phật giáo và Nho giáo. Trong đó, tư tưởng Nho giáo ảnh hưởng đến dòng văn học yêu nước dân tộc. Chữ Hán là chữ viết chi phối rất lớn đến hệ thống văn học nghệ thuật và đời sống văn hoá của nhân dân.

Ngoài ra, các thành tựu về khoa học tự nhiên như bàn tính, lịch can chi, chữa bệnh bằng châm cứu... đều có tác động sâu rộng đến nền văn minh Đại Việt cũng như nền văn minh nước ta trong giai đoạn hiện tại.

Tuy nhiên, ta tiếp thu có chọn lọc mang bản sắc đặc trưng riêng của văn minh Đại Việt.

KÝ DUYỆT	
TỔ CHUYÊN MÔN	BAN GIÁM HIỆU
.....	
..	..
.....	
..	..
.....	
..	..
.....	
..	..
.....	
..	..
.....	
..	..
.....	
..	..

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 5: ẮN ĐỘ TỪ THỂ KỈ IV ĐẾN GIỮA TK XIX

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của ẮN ĐỘ
- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của ẮN ĐỘ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV
 - + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh ẮN ĐỘ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa ẮN ĐỘ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

- + Giáo án word
- + Tư liệu, tranh ảnh về ẮN ĐỘ thời phong kiến.
- + Lược đồ ẮN ĐỘ thời phong kiến, Lược đồ ẮN ĐỘ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về ẮN ĐỘ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình ẮN ĐỘ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: ẮN ĐỘ

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của ẮN ĐỘ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lời của HS, GV giới thiệu bài mới: ẮN ĐỘ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. ẮN ĐỘ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. ẮN ĐỘ dưới các triều đại phong kiến.

- Vương triều Gúp-ta

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Gúp-ta.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Gúp-ta.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào?</p> <p>? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra?</p> <p>? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì?</p> <p>? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào?</p> <p>-Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV.</p> <p>? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra?</p> <p>-Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I</p> <p>? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì?</p> <p>- Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước.</p> <p>? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào?</p> <p>Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến</p> <p>a. Vương triều Gúp-ta.</p> <p>- Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV.</p> <p>- Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I</p> <p>- Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước.</p> <p>- Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn.</p>

1.1. Vương triều Hồi giáo Đê-li

- a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Hồi giáo Đê-li,
b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV
c. Sản phẩm: Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li
d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi theo công thức 4W + 1H + When: Vương triều Hồi giáo Đê-li được thành lập khi nào? + Who: Ai là người có quyền lực cao nhất? + What: Trong nông nghiệp nghề nào giữ vai trò quan trọng nhất? + How: Thủ công nghiệp và thương nghiệp như thế nào? + Where: Xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li có đặc điểm gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. + When: <i>Vương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206</i> + Who: <i>Vua là người có quyền lực cao nhất.</i> + What: <i>Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trọng nhất.</i> + How: <i>Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thị ra đời.</i> + Where: <i>Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.</i></p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>b. Vương triều Hồi giáo Đê-li - Vương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206 - Vua là người có quyền lực cao nhất. - Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trọng nhất. - Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thị ra đời. - Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.</p>

1.3: Vương triều Mô-gôn

- a. Mục tiêu:** Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Mô-gôn.
- b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi GV
- c. Sản phẩm:** Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Mô-Gôn
- d. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>-GV cho HS xem 1 đoạn video về vua A cơ ba để mở rộng kiến thức cho HS</p> <p>? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào?</p> <p>- Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Môgôn.</p> <p>- Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.</p> <p>Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh xâm lược Ấn Độ</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>c. Vương triều Mô-gôn</p> <p>- Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Môgôn.</p> <p>- Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.</p> <p>- Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự.</p> <p>- Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu</p> <p>+ Kinh Vệ-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất</p> <p>- Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội.</p> <p>- Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo.</p>

C. Hoạt động luyện tập

- a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.
- b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi của GV
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. Tổ chức hoạt động:**

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

Câu 1: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta I

Câu 2: Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

Câu 3: Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acoba

Câu 4: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 5: ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

- + Giáo án word
- + Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.
- + Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

a. Mục tiêu: Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhóm 1: Tôn giáo</p> <p>Nhóm 2: Chữ viết</p> <p>Nhóm 3: Văn học</p> <p>Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện</p>	<p>2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.</p> <p>- Tôn giáo : Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo</p> <p>- Chữ viết: Chữ Phạn.</p> <p>- Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.</p> <p>- Kiến trúc điêu khắc: Chịu</p>

<p>hiện nhiệm vụ học tập. Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo Chữ viết: Chữ Phạn. Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng. Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.</p>
--	---

C. Hoạt động luyện tập

a.Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

D. Hoạt động vận dụng

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

Tuần
Tiết

CHƯƠNG 3. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 6. CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á

TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

(Thời lượng: ...tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

2. Năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về Đông Nam Á TKX-TKXVI.
- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7
- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. Khởi động – xác định vấn đề

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề của bài học.

b. Nội dung: GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh của Đông Nam Á TKX đến TKXVI



c. Sản phẩm

Câu trả lời của nhóm Hs

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau

1. Hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến khu vực nào?
2. Nêu một vài điều mà em biết về khu vực đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thông tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HD2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

a. Mục tiêu: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.



Hình 1. Toàn cảnh đô thị cổ Pa-gan (thuộc Mi-an-ma ngày nay)



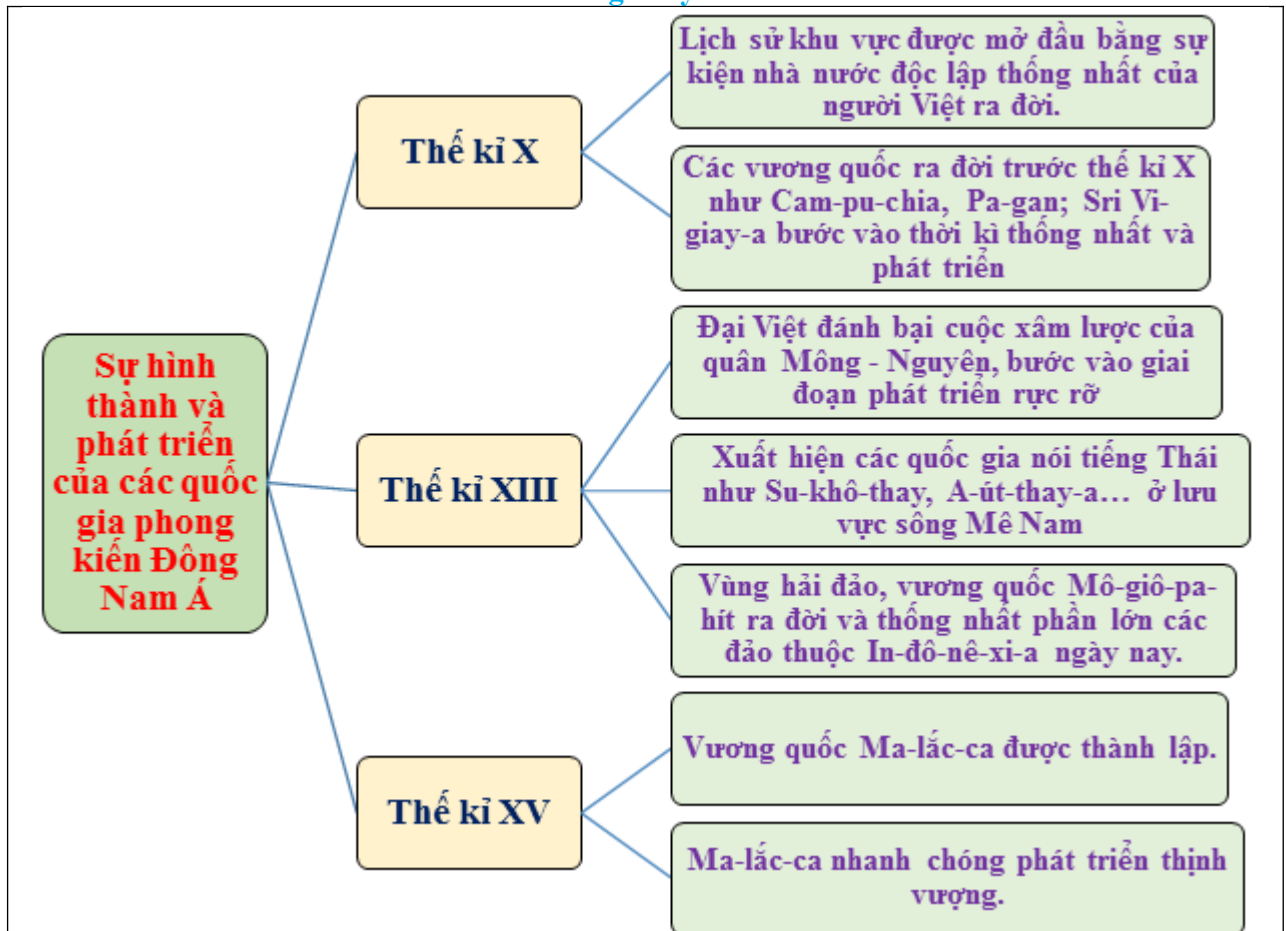
Hình 2. Lược đồ các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI)

b. Nội dung:

Hs: Quan sát tranh ảnh (Hình 1), lược đồ (Hình 2), đọc thông tin SGK/35, 36 để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (Hình 1), lược đồ (Hình 2), đọc thông tin SGK/35, 36 để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. *(GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình)*

c. Sản phẩm:



d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>1. Khai thác hình 2 và thông tin trong mục, trình bày sơ lược sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu TKXVI</i> <i>2. Từ tư liệu trên, em có nhận xét gì về hoạt động kinh tế của vương quốc Ma-lắc-ca?</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p>	<p>- Thế kỉ X, thời kì thống nhất và phát triển của một số quốc gia như: Cam-pu-chia, Pa-gan, Sri Vi-giay-a.</p> <p>- Thế kỉ XIII, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.</p> <p>- Thế kỉ XV, vương quốc Ma-lắc-ca được thành lập. nhanh chóng phát triển thịnh vượng.</p> <p>→ Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI là thời kì phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực</p>
Hoạt động 2: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu	

a. Mục tiêu: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung:



Hình 3. Công viên lịch sử Su-khô-thay – trung tâm Phật giáo lớn nhất Thái Lan thế kỉ XIV



Hình 4. Toàn cảnh chùa Vàng (Mi-an-ma)

Hs: Quan sát tranh ảnh (Hình 3 và 4), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/37, 38) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (Hình 3 và 4), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/37, 38) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.

c. Sản phẩm: **Dự kiến sản phẩm của học sinh**

Lĩnh vực	Thành tựu
Tín ngưỡng - Tôn giáo	- Phật giáo phát triển rực rỡ. - Thế kỉ XIII, Hồi giáo bắt đầu du nhập vào Đông Nam Á
Chữ viết - văn học	- Thế kỉ XIII-XIV, người Thái, người Lào sáng tạo ra chữ viết trên cơ sở chữ Phạn. Người Việt cải tạo chữ Hán tạo ra chữ Nôm. - Bên cạnh văn học dân gian, văn học viết cũng phát triển với nhiều tác phẩm nổi tiếng
Kiến trúc - điêu khắc	- Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: khu đền Ăng-co (Cam-pu-chia), chùa Vàng (Mi-an-ma), chùa Vàng (Thái Lan) - Nghệ thuật điêu khắc, tạc tượng ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, trung Quốc,...

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò		Sản phẩm dự kiến	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>Quan sát tranh (Hình 3 và 4), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/37, 38) em hãy:</i> <i>Lập bảng thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến TKXVI theo mẫu</i>		Lĩnh vực	Thành tựu
		Tín ngưỡng - Tôn giáo	- Phật giáo phát triển rực rỡ. - Thế kỉ XIII, Hồi giáo bắt đầu du nhập vào Đông Nam Á.
		Chữ viết - văn học	- Thế kỉ XIII-XIV, người Thái, người Lào sáng tạo ra chữ viết

<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p>		<p>trên cơ sở chữ Phạn. Người Việt cải tạo chữ Hán tạo ra chữ Nôm.</p> <p>- Bên cạnh văn học dân gian, văn học viết cũng phát triển với nhiều tác phẩm nổi tiếng.</p>
	<p>Kiến trúc - điêu khắc</p>	<p>-Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: khu đền Ăng-co (Cam-pu-chia), chùa Vàng (Mi-an-ma), chùa Vàng (Thái Lan).</p> <p>-Nghệ thuật điêu khắc, tạc tượng ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc, ...</p>

HD3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI; những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

Câu 1. Từ thế kỉ XIII, người Thái di cư từ phía bắc xuống phía nam đã dẫn tới sự hình thành của hai quốc gia nào?

A. Cham-pa và Su-khô-thay.

B. Su-khô-thay và Lan Xang.

C. Pa-gan và Cham-pa.

D. Mô-giô-pa-hit và Gia-va.

Câu 2. Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Thái Lan.

B. Mi-an-ma.

C. Ma-lai-xi-a.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 3. Vương quốc Pa-gan là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Cam-pu-chia.

B. Lào.

C. Phi-lip-pin.

D. Mi-an-ma.

Câu 4. Vương triều nào đã thống nhất được In-đô-nê-xi-a?

A. Xu-ma-tơ-ra

B. Xu-la-vê-di.

C. Gia-va (Mô-giô-pa-hít)

D. Ca-li-man-tan.

Câu 5. Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. Ấn Độ.

D. Phương Tây.

c. Sản phẩm

***Dự kiến sản phẩm**

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	D	C	C

d. Tổ chức thực hiện**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs giờ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Câu trả lời của HS

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

HD4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết một bài giới thiệu về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á TKX-TKXVI.

b. Nội dung:

-Tìm tòi, mở rộng kiến thức về văn hóa Đông Nam Á ảnh hưởng đến văn hóa ngày nay.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK/44

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành bài tập 2 trong SGK/38



2. Tìm hiểu thêm từ sách, báo và internet về một thành tựu văn hoá tiêu biểu của các nước Đông Nam Á thời kì này mà em ấn tượng nhất và viết bài (hoặc làm bài thiết kế đồ hoạ – infographic) giới thiệu về thành tựu đó.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

Bài 7**VƯƠNG QUỐC LÀO**



I. MỤC TIÊU

(Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương Quốc Lào.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.

2. Về năng lực:

* Năng lực chung

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

* Năng lực chuyên biệt

- Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào.
- Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt nam với Lào.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: cho HS quan sát hình ảnh trong SGK nêu câu hỏi:

HS quan sát hình ảnh, làm việc CD để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ, GV khuyến khích, động viên để dẫn dắt HS vào bài mới

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình ảnh đầu bài học và đặt câu hỏi:

? Công trình này được xây dựng vào thời kì nào? Em hãy chia sẻ một số hiểu biết của bản thân về đất nước Lào thời kì đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK T.39	Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào? - Thời gian: 5 phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thế kỉ XIII, một nhóm người nói tiếng Thái di cư đến đất Lào => Lào Lùm. Họ sinh sống hòa hợp với người Lào Thông hợp chung lại là người Lào. - Năm 1353: Pha Ngừm đã tập hợp và thống nhất các Mường Lào và lên ngôi vua. Đặt tên nước là Lan Xang (Triệu Voi). - Vương quốc Lào từng bước phát triển và đạt tới sự thịnh vượng trong các thế kỉ XV – XVII.
--	---

2. Vương quốc Lào thời Lan Xang

<p>a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát thông tin trên infographics và ND tư liệu trong SGK T.40 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ?1 Trình bày những hiểu biết của em về kinh tế của vương quốc Lan Xang? ?2 Nêu và đánh giá về sự phát triển của vương quốc Lan Xang? 	<p>1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ thế kỉ XV đến XVII là thời kì phát triển thịnh vượng của vương quốc Lan Xang về mặt kinh tế: + Sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và chăn nuôi gia súc khá phát triển. Việc khai thác các sản vật quý được chú trọng. + Những sản vật quý của vùng này

<p>- Thời gian: ... phút</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). Chú ý các từ khóa Phát triển thịnh vượng, thế kỉ XV – XVII, sản xuất nông nghiệp, trao đổi buôn bán, thanh bình sung túc.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. 	<p>thường được trao đổi ra bên ngoài có thể kể đến như: tê, voi sập trắng, vải bông, chiêm đồng.</p> <p>+ Nhiều người châu Âu đến buôn bán thời kì này đã miêu tả cuộc sống thanh bình, trù phú của người Lào</p> <p>=> Kinh tế phát triển thịnh đạt, xã hội ổn định, văn hóa phát triển.</p> <p>2.</p> <p>Từ thế kỉ XV đến XVII là thời kì phát triển thịnh vượng của vương quốc Lan Xang. Biểu hiện:</p> <p>+ Các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy. Tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến từng bước được củng cố, kiện toàn.</p> <p>+ Kinh tế phát triển thịnh đạt, xã hội ổn định, văn hóa phát triển.</p> <p>+ Trong quan hệ đối ngoại, Lan Xang chú ý giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng, đồng thời cũng cương quyết chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ lãnh thổ, độc lập dân tộc.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>Đây giai đoạn thịnh vượng nhất trong lịch sử của Lào song lại diễn ra rất ngắn (trong vòng 2 thế kỷ). Từ thế kỉ XVIII trở về sau, Lan Xang suy yếu dần và sau đó đến năm 1893, Lào bị thực dân Pháp xâm lược.</p>
3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa	
a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc	

Lào.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và quan sát hình ảnh trong SGK Tr.41 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào? - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. 	<p>Những thành tựu văn hóa nổi bật:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Chữ viết: Từ học chữ Phạn sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình trên cơ sở chữ viết của Campuchia và Mi-an-ma. + Văn học: Văn học dân gian, Văn học viết +Đời sống văn hóa của người Lào rất phong phú và hồn nhiên (tiêu biểu là điệu múa Lăm vông). +Tôn giáo: đạo Hindu và đạo Phật. +Kiến trúc: xây dựng một số công trình kiến trúc Phật giáo điển hình là tháp That Luồng ở Viêng Chăn.

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

Lập trực thời gian và điền các thông tin về sự hình thành và phát triển của vương quốc Lào.

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu HS lập trực thời gian

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập. Tìm hiểu thêm trên sách, báo và In-ter-net về những thành tựu văn hóa tiêu biểu của đất nước Lào, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS Lựa chọn một trong những thông tin trên internet, ví dụ: “Thạt Luồng”, “điệu nhảy Lăm Vông”,...

Lăm Vông – điệu nhảy truyền thống của Lào. Đây là một điệu nhảy dân gian Lào và thường được nhảy trong các lễ hội, đám cưới, các bữa tiệc. Lăm Vông là nhạc 4/4. Đây là điệu nhảy mà mọi người đứng theo hai vòng tròn, nữ ở vòng tròn trong và di chuyển ngược chiều kim đồng hồ (Tuy nhiên ở trên sàn thì thường là ngược lại: Nam ở trong, nữ ở ngoài). Trước khi nhảy hai người chào nhau theo kiểu Lào bằng cách chắp tay trước ngực, chân hơi chùng xuống, đầu hơi cúi, đây cũng là kiểu chào của người Thái.

Điệu nhảy này là minh chứng rõ nét cho một đời sống văn hóa của người Lào rất phong phú và hồn nhiên.



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 8: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Năng lực

***Năng lực riêng/ đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

- + Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học
- + Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co
- + Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Cam pu chia
- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*
 - + Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia
 - + Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co

+ Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.

*** Năng lực chung:**

- Tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.
- Giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước
- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..
- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đồ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu
- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.
- Phiếu học tập cho HS

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.
- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- Nội dung: Trực quan, phát vấn.
- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát

- Tổ chức thực hiện:
- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi nêu hiểu biết của em về Angkor?

<https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-0HMTPwE/view?usp=sharing>

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Angkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Angkor Wat. Đặc biệt, Angkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kỳ phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Campuchia
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian.
- Sản phẩm: câu trả lời của HS và vẽ được sơ đồ trục thời gian
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ</p> <p>GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu, hãy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. - Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của vương quốc Cam pu chia <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia. - Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. - Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay). <p>TK VI TK IX-XV TK XIII</p> <p>Hình thành vương quốc Thời kỳ Ăng-co (Thịnh vượng) Thời kỳ bắt đầu suy yếu</p>

2. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co

- Mục tiêu: Trình bày được sự phát triển của vương quốc Campuchia thời kỳ Ăng co
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thảo luận nhóm, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh

tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: *Biểu hiện sự phát triển và nhận xét*
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hồ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đồ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,...</p> <p>GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và 3: <i>Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?</i> - Nhóm 2 và 4: <i>Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?</i> - Nhóm 5 và 6: <i>Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?</i> - Nhóm 7 và 8: <i>Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?</i> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng</p>	<p>TK IX - XV: Thời kì Ăng-co, là thời kì phát triển huy hoàng của chế độ phong kiến Campuchia</p> <p>* Chính trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. - Đất nước được thống nhất và ổn định <p>* Kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh mương để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,... + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,... + Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng <p>* Đối ngoại: Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á</p> <p>* Nhận xét: Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam</p>

3. Một số nét tiêu biểu về văn hoá

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Campuchia
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia
- Sản phẩm: *Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu-chia*
- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	- Tín ngưỡng, tôn giáo:

Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh

Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vương quốc Cam pu chia

Lĩnh vực	Thành tựu
Tín ngưỡng, tôn giáo	
Chữ viết, văn học	
Kiến trúc, điêu khắc	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

+ Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa...

+ Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển.

- Chữ viết, văn học:

+ Chữ Phạn và chữ Kơ-me.

+ **Văn học:** văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười... ngày càng phong phú.

- Kiến trúc- điêu khắc

+ Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo

+ Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, ...

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

- **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi vòng quay may mắn để HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- **Sản phẩm:** đáp án câu trả lời của học sinh

- **Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu chia kéo dài từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV, còn gọi là thời kì gì?

A. Thời kỳ Ăng co.

B. Thời kỳ hoàng kim .

C. Thời kỳ thịnh đạt.

D. Thời kỳ Bay-on.

Câu 2: Từ thế kỉ IX, Vương quốc nào đã trở thành một trong những Vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất trong khu vực Đông Nam Á?

A . Pa- gan.

B. Cam-pu chia

C. Cham-pa

D. Phù Nam

Câu 3. Thời kỳ Ăng- co là thời kỳ thịnh vượng của nước nào?

A. Cam-pu chia

B. Thái Lan.

C. Cham-pa

D. Phù Nam

Câu 4. Thời kì thịnh vượng của Lào thời phong kiến là?

A. Vương triều Mô-giô-pa-hit

B. Vương quốc Pagan.

C. Vương quốc Lạn Xạng.

D . Thời kỳ Ăng-co.

Câu 5: Văn hóa của Cam-pu-chia và Lào chịu ảnh hưởng nhiều nhất của văn hóa nước nào?

- A. Nhật Bản. B. Ấn Độ. C. Việt Nam. D. Trung Quốc.

Câu 6: Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lào là công trình nào?

- A. Ăng-co-vát. B. Bay-on. C. Ăng co vát. D. Thạt luồng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Tổ chức cho HS thực hiện trao đổi ở nhà

- Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS trao đổi tìm hiểu ở nhà

Câu 1: Chứng minh “thời kì Ăng-co” là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia?

Câu 2: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu-chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

Dự kiến sản phẩm:

1. Nói Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co là một trong các vương quốc phát triển hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á thế kỉ X- XV vì:

– Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.

- Thương mại phát triển, buôn bán với Trung Quốc và các nước láng giềng.

– Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai → Thế kỉ X – XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

– Kinh đô Ăngco với đền tháp đồ sộ như Ăng – co Vát, Ăng – co Thom.

2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom

- Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?

- Xây dựng như thế nào?

*GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG IV ĐẤT NƯỚC DƯỚI THỜI CÁC VƯƠNG TRIỀU NGÔ – ĐINH -TIỀN LÊ 939-1009

TIẾT....- BÀI 9

ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP 939 - 967

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được.

1. Kiến thức

- Hiểu được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước.

- Tình hình chính trị cuối thời Ngô

- Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ lĩnh

- Đánh giá được công lao của Ngô Quyền, Đinh bộ Lĩnh trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước.

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Làm việc độc lập để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của thầy cô giao.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực trao đổi nội dung để hoàn nội dung học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thấy được những việc làm cụ thể của Đinh Bộ Lĩnh trong việc chấm dứt tình trạng cát cứ đưa Đất nước trở lại bình yên.

* Năng lực chuyên biệt

- *Tìm hiểu lịch sử*: Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu kênh chữ, kênh hình trong SGK để tìm hiểu tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô Quyền, Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh trong công cuộc thống nhất Đất nước.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử*: Mô tả được tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô Quyền, nhận xét công lao của Ngô Quyền và Đinh Bộ Lĩnh.

- *Vận dụng kt- kn đã học*: Qua bài học để liên hệ công cuộc thống nhất thời nay

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục HS tinh thần yêu nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc

- Nhân ái: Yêu quý các nhân vật lịch sử có công lao xây dựng Đất nước

- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ và phát huy công lao của các anh hùng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Bản đồ 12 sứ quân.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Gv: Tổ chức trò chơi Tớ là nhà thông thái trên máy chiếu (Nội dung trên Powerpoint)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS thảo luận cá nhân/cả lớp và trả lời câu hỏi:

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại được độc lập, Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ. Nền độc lập và tự chủ được giữ vững, nhưng vận mệnh đất nước thường xuyên bị lâm nguy bởi các thế lực cát cứ và âm mưu xâm lược của phong kiến phương Bắc, các vua thời Ngô – Đinh – Tiền Lê đã làm gì để chấm dứt cát cứ, củng cố nền độc lập còn non trẻ và chống phong kiến phương Bắc? Đời sống văn hóa - xã hội thời này có gì nổi bật, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu bài nhé!

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập

- a) **Mục tiêu:** Giúp HS biết được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước.
 b) **Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.
 c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.
 d) **Tổ chức thực hiện**

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng? + Bỏ chức tiết độ sứ của chính quyền phong kiến phương Bắc + Thiết lập triều đình mới + Quy định lễ nghi trong triều đình và sắc phục của quan lại ? Những việc làm trên của Ngô Quyền có ý nghĩa gì? GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. - Gv: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước triều Ngô? Vai trò của nhà vua ntn? -> đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, quân sự, ngoại giao - Gv: Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước và tình hình kinh tế văn hóa thời Ngô?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo</p>	<p>+ Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.</p> <p>- Ý nghĩa: Chấm dứt sự thống trị của phong kiến phương Bắc, giữ vững độc lập chủ quyền .</p> <p>- Tổ chức bộ máy nhà nước Vua Quan văn Quan võ Thứ sử các châu</p> <p>- Nhận xét: Đất nước được yên bình, văn hóa được phục hồi tạo điều kiện cho sự phát triển sau này</p>

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh

a) Mục tiêu:

- Tình hình chính trị cuối thời Ngô
- Nắm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS đọc thông tin trong SGK
- GV chia nhóm lớp
- Giao nhiệm vụ các nhóm:

Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút

Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân?

Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân?

- Gv: Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu



hỏi

? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào?

? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ

Sản phẩm dự kiến

- Năm 944, Ngô Quyền mất, chính quyền suy yếu
- > đất nước loạn 12 sứ quân

- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn.
- Năm 967, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước

<p>quân?</p> <p>? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù. - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. 	<p>-> Thống nhất đất nước, tạo điều kiện xây dựng đất nước chống ngoại xâm</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) Nội dung:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	D	A	D	A

d) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua. B. Các quan văn.
C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’ gây ran guy cơ lớn nhất cho đất nước là?

- A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa.
C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?

- A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân.
C. Quan võ, nô lệ. D. Quan văn, quan võ.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?

- A. Bãi bỏ chức tiết độ sứ. B. Đóng đô ở Cổ Loa.
C. Xung vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là;

- A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập
B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
C. Chấm dứt loạn 2 sứ quân.
D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 6: Đình Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

- A. Hoa Lư (Lĩnh Bình) B. Phong Châu
C. Tiên Lãng D. Tiên Du

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG****a) Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, làm bài tập 3 SGK HS thực hiện nhiệm vụ.**c) Sản phẩm:** Học sinh trả lời được bài tập 3 SGK**d) Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** (GV giao bài tập)Bài tập: Có ý kiến cho rằng Ngô Quyền quyết định về đóng đô ở Cổ Loa là để tiếp nối truyền thống cha ông? Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT....- BÀI 10

ĐẠI CÔ VIỆT THỜI ĐÌNH VÀ TIỀN LÊ (968 – 1009)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Kiến thức

- Thời Đinh - Tiền Lê, bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 của Lê Hoàn.
- Nhận biết được đời sống văn hóa xã hội thời Đinh Tiền Lê.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập làm việc để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trình bày được vấn đề trước tập thể lớp, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin SGK để tìm hiểu về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.

- Vận dụng KT- KN đã học: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yếu nước: Biết ơn đối với những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời kì đầu giành lại độc lập ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân.

- Trách nhiệm: Thấy được trách nhiệm bảo tồn các công trình văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Tổ chức hoạt động: HS trả lời câu hỏi sau

GV đưa lược đồ 12 sứ quân, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời:

- Em hãy quan sát lược đồ và cho biết lược đồ phản ánh tình trạng gì của nước ta cuối thời Ngô?

- Vậy ai là người có công dẹp loạn 12 sứ quân?

- Vậy sau khi dẹp loạn thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh làm gì, tình hình đất nước như thế nào, hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu...

c) Sản phẩm:

- Học sinh thực hiện được các yêu cầu của giáo viên

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Giáo viên đưa câu hỏi để học sinh thảo luận

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Đinh – Tiền Lê.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện trả lời câu hỏi - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới. - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. <p>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</p>	
<p>1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê</p>	
<p>a) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê. Nắm được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>Gv sử dụng kĩ thuật lớp học đảo ngược</p> <p>Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK</p> <p>? Dựa vào thông tin mục 1 SGK, em hãy vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh và rút ra nhận xét?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.</p> <p>HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của</p>	<p>a. Chính quyền thời Đinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư. - Chính trị: Đứng đầu là Hoàng đế, giúp việc có Ban Văn, Ban Võ và Cao tăng. - Phong vương cho các con. - Đúc tiền đồng, xử phạt nghiêm kẻ phạm tội. - Quân đội có 10 đạo. - Giao hảo với nhà Tống.

HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

Nhiệm vụ 2

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Yêu cầu HS đọc nội dung mục b SGK.

Kĩ thuật khăn trải bàn

Tổ chức hoạt động: GV Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi:

- Hãy trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống năm 981?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện các yêu cầu:

- GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ.

b. Cuộc kháng chiến chống Tống năm 981

Hoàn cảnh:

- Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết, nội bộ lục đục
- Nhà Tống lăm le xâm lược.

Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua.

Diễn biến:

- Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ.
- Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến

Kết quả:

- Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết.
- Cuộc kháng chiến thắng lợi

Ý nghĩa:

- Khẳng định quyền làm chủ đất nước.
- Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.

c. Chính quyền thời Tiền Lê

- Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu Thiên Phúc - lập nhà Tiền Lê.

- Tổ chức bộ máy Nhà nước

Vua
(thái sư - đại sư)

Q. văn Q. võ Tăng
quan

- Quan địa phương:
- Chia đơn vị hành chính:

<p>Nhiệm vụ 3 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) HS làm việc theo nhóm, thảo luận nội dung theo PHT – GV gợi ý, kích thích các nhóm làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhóm 1,2:</i> Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào? Vẽ sơ đồ? - <i>Nhóm 3,4:</i> Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào? Nhà Tiền Lê đã làm gì để tăng cường quản lý của nhà nước và ngoại giao. <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS</p> <p>B3: Đại diện các nhóm báo cáo. B4: Các nhóm nhận xét, so sánh kết quả và bổ sung. - GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV</p>	<p>10 lộ, dưới là phủ và châu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quân đội gồm 2 bộ phận: cấm quân và quân địa phương - Triều đình chú trọng xây dựng pháp luật và tăng cường ngoại giao với nhà Tống.
--	--

2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê

- Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta.

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan và đàm thoại

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Kĩ thuật công não Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK để trả lời câu hỏi. Nhóm 1+2: Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Đinh – Tiền Lê? Nhóm 3+4: Đời sống văn hóa thời Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật? B2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>a. Tình hình xã hội Xã hội chia thành hai bộ phận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư) - Bộ phận bị trị là người lao động gồm: nông dân tự do, thợ thủ công, thương nhân, cuối

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV kết luận:

GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội

Vua

quan văn - quan võ - nhà sư

(nông dân - thợ thủ công - t. nhân - địa chủ)

Tầng lớp nô tì

GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.

cùng là nô tì.

b. Đời sống văn hóa:

- Giáo dục chưa phát triển.

- Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng.

- Chùa chiền được xây dựng nhiều.

- Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển (đua thuyền, đánh đu, đấu vật)

HD 3: LUYỆN TẬP. Sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) Nội dung:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

ĐÁP ÁN.

1	2	3	4	5
A	B	D	C	B

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên cho HS tham gia trò chơi trực tuyến trên trang Kahoot.com

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

A. Hoa Lư (Ninh Bình) B. Phong Châu

C. Tiên Lãng

D Tiên Du

Câu 2. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?Đóng đô ở đâu?

a.Đại Việt. Ở Hoa Lư

b.Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư

c.Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa

d.Đại Việt. Ở Đại La

Câu 3. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?

a.Nhà Minh ở Trung Quốc

b. Nhà Hán ở Trung Quốc

c.Nhà Đường ở Trung Quốc

d.Nhà Tống ở Trung Quốc

Câu 4. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

a.Năm 980.Niên hiệu Thái Bình

b. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống

c. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc.

d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

Câu 5. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?

a. 4 đời vua . Lê Long Đinh lâu nhất

b. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất

c. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

d. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

Bài 2. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây:

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua		
Tên nước		
Niên hiệu		
Đời vua		
Thời gian tồn tại		

Sản phẩm

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua	Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng)	Lê Hoàn(Lê Đại Hành)
Tên nước	Đại Cồ Việt	Đại Cồ Việt
Niên hiệu	Thái Bình	Thiên Phúc
Đời vua	2 đời vua	3 đời vua
Thời gian tồn tại	12 năm	29 năm

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được bài tập

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

? Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô của đất nước ở Hoa Lư không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
